



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 226 /BC-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội
năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025**

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA UBND TỈNH:

1. Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo ban hành kịp thời các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch hành động... nhằm cụ thể hoá các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới về tư duy, nhận thức, quan điểm chỉ đạo, điều hành xử lý công việc theo tinh thần “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”, chuyển từ tư duy quản lý sang phục vụ, coi người dân, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của hệ thống dịch vụ công; nâng cao tính chủ động, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành xử lý công việc; kịp thời rà soát, tìm ra những “điểm nghẽn”, “rào cản” trong thực hiện nhiệm vụ ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương, từ đó có giải pháp tháo gỡ kịp thời; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện ở các sở, ban, ngành, địa phương và kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu tạo động lực mạnh mẽ cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. Về phát triển kinh tế:

- Tập trung làm việc cụ thể với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức các Hội nghị, buổi làm việc để nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, mở rộng xuất khẩu; triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA), nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng, phát triển bền vững. Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rà soát hóa, rút ngắn các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư để tạo điều kiện cho

nhà đầu tư triển khai nhanh các công trình, dự án, nhất là những công trình, dự án trọng điểm.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ; phát triển đàn gia súc, gia cầm và thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh; kêu gọi, thu hút đầu tư các nhà máy giết mổ tập trung, chế biến nông sản, gia súc, gia cầm, thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng sức cạnh tranh. Chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, phục vụ xuất khẩu. Tăng cường nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; thúc đẩy phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; triển khai di dời tàu cá tại Cảng cá Quy Nhơn ra Cảng Đê Gi (Phù Cát). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ công tác xây dựng nông thôn mới; củng cố và phát triển các làng nghề truyền thống, các sản phẩm OCOP của tỉnh.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các Văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng công tác quản lý gắn với đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng; chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, kích cầu du lịch, dịch vụ, đặc biệt là tổ chức thành công các chương trình, sự kiện văn hóa – thể thao – du lịch lớn như: Tuần lễ Thể thao, văn hóa và du lịch Bình Định 2024; Lễ hội du lịch Hè 2024;... Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương gắn với hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho người dân; thúc đẩy hoạt động thương mại trực tuyến; tổ chức thành công Hội chợ Quốc tế hàng phong cách ngoài trời Q-FAIR 2024. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo tình hình lưu thông hàng hóa, giá cả thị trường, nhất là trong dịp Lễ, Tết. Chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến, mở rộng thị trường du lịch, trong đó chú trọng phát triển thị trường du lịch nội địa, tăng cường quảng bá du lịch tại thị trường quốc tế gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.

- Tập trung triển khai Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy hoạch vùng cấp huyện, quy hoạch chung xây dựng cấp xã, các quy hoạch chi tiết,... đảm bảo đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch tỉnh, phát huy đầy đủ tiềm năng, lợi thế địa phương để thúc đẩy phát triển. Chỉ đạo công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng; kiểm tra, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị

trường bất động sản. Tiếp tục thực hiện Chính sách hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, cận nghèo, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp, đô thị, du lịch vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức chu đáo tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo, nông nghiệp công nghệ cao... Đặc biệt, đã tiếp và làm việc với Đại sứ quán, Lãnh sự quán, Đoàn công tác của các quốc gia như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, UAE, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan...; làm việc các doanh nhân thành đạt, nhà đầu tư nước ngoài; tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại trong và ngoài nước;...

- Chỉ đạo khẩn trương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai các dự án giao thông, xây dựng, bất động sản, công nghiệp, thương mại, dịch vụ,...; đôn đốc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; tiến độ xây dựng hoàn thành, đưa vào khai thác, vận hành các công trình, dự án, nhất là tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, điều hành công tác thu, chi ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, nhất là thu thuế công thương nghiệp - ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, các khoản thu khác. Tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi cho các lĩnh vực an sinh xã hội, giáo dục, y tế, môi trường,... cũng như những nhiệm vụ chi tạo đòn bẩy phát triển kinh tế; đẩy mạnh thực hiện kê khai thuế điện tử và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản các công trình thuộc các nguồn vốn Nhà nước, vốn ODA,...; thoái vốn nhà nước; chuyển các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;...

3. Về văn hóa - xã hội:

Chỉ đạo tổ chức kịp thời, chu đáo, chất lượng các sự kiện văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao phục vụ người dân và du khách. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới theo kế hoạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; bổ sung một số nội dung giáo dục thực hành trong chương trình giảng dạy. Thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Chương trình MTQG; chú trọng đào tạo nghề nông thôn, xuất khẩu lao động. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai quyết liệt, kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị của ngành Y tế; xây dựng các nền tảng số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân.

Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng các nền tảng ứng dụng AI phục vụ hoạt động chuyên môn; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển nền tảng thương mại điện tử và nền tảng địa chỉ số để đẩy mạnh triển khai kế hoạch lựa chọn các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử nhằm kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

4. Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đảm bảo quốc phòng, an ninh:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; sắp xếp, cơ cấu, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường chỉ đạo việc kiểm tra, chấn chỉnh nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, sử dụng cán bộ, công chức.

- Chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, phòng chống cháy, nổ; huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng, giao quân, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện tập luyện, làm việc cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; kiểm tra, rà soát lại kết quả giải quyết một số vụ việc khiếu nại, kiến nghị đông người, phức tạp, kéo dài có tính chất bức xúc, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới trong công tác đối ngoại; công tác tuyên truyền, hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ra nước ngoài, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung ký kết hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài luôn được chú ý quan tâm.

II. BAN HÀNH VĂN BẢN:

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 19 Chỉ thị, 82 Quyết định quy phạm pháp luật, hơn 4.500 Quyết định hành chính, 222 báo cáo tổng hợp, hơn 10.000 công văn, tờ trình cùng nhiều loại văn bản khác theo thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành các hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã hoàn thành 150/172 nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (tỷ lệ đúng hạn 100%).

Phần thứ hai ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Bình Định gặp những thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột Nga - U-crai-na, xung đột tại Trung Đông; kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại. Trong nước, vừa phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những khó khăn, hạn chế, bất cập và các tồn đọng nội tại kéo dài nhiều năm; trong khi nền kinh tế của Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, nhưng lại có độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu từ các cú sốc bên ngoài còn hạn chế; dịch bệnh, thiên tai, diễn biến phức tạp, đặc biệt là cơn Bão số 3, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế, xã hội ở nhiều địa phương...

Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo Nghị Quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; ban hành văn bản giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều dấu hiệu khởi sắc và đạt nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Kết quả thực hiện 21 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt được cụ thể như sau:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,78% (kế hoạch năm 2024 tăng 7,5-8%); xếp thứ 26/63 địa phương cả nước, thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 02/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 25,03%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%¹.

Quy mô GRDP của tỉnh tương đương 5,3 tỷ đô la (Đóng góp 1,13% so với cả nước), xếp thứ 25/63 địa phương cả nước, thứ 5/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 03/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kết quả
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,5 - 8,0	7,78	Đạt
	<i>Trong đó:</i>				

¹ Năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 26,23%, công nghiệp - xây dựng chiếm 31,61%, dịch vụ chiếm 38,01%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%.

	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6	3,04	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 - 10,9	10,46	Đạt
	+ Công nghiệp	%	9,2 - 9,7	12,07	Đạt
	+ Xây dựng	%	12,2 - 13,0	7,61	Không đạt
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,4	8,71	Đạt
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,0 - 9,5	7,95	Không đạt
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,3 - 85,7	86,1	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7,0 - 7,7	10,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650	1.710	Đạt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	14.487,3	15.615,0	Đạt
	Trong đó:				
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	13.754,3	14.759,3	Đạt
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	450	695	Đạt
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	10,5	9,1	Không đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con)		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500	36.975	Đạt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64	64,2	Đạt
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0	2,12	Đạt
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3	22,5	Đạt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1	96,13	Đạt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	90,6	90,6	Đạt
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	38	40,3	Đạt
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 7,0	6,75	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7	57,7	Đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt

	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	36	37,5	Đạt
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	88 - 90	88,8	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90 - 95	92,74	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70 - 75	73,15	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400	1.590	Đạt

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Về trồng trọt: Công tác chuẩn bị sản xuất, phòng chống dịch bệnh và chỉ đạo sản xuất được thực hiện tốt trong năm. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 154.247,5 ha, giảm 27,1 ha so với cùng kỳ. Trong đó, tổng diện tích lúa năm 2024 ước đạt 92.372,4 ha, giảm 0,4% (giảm 384,6 ha) so với năm 2023².

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt ước đạt 703.429 tấn, đạt 101,0% kế hoạch, tăng 1,4% so với năm 2023, trong đó, sản lượng lúa năm 2024 đạt 647.756,7 tấn, năng suất bình quân 70,1 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha so với cùng kỳ (tăng 1,7%). Năng suất các loại cây trồng cạn khác cơ bản đảm bảo kế hoạch và tăng so với cùng kỳ.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng được thực hiện tích cực và có hiệu quả, trong đó tập trung chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng các cây giá trị kinh tế cao. Diện tích chuyển đổi năm 2024 ước đạt 7.245 ha (vụ Đông Xuân 2.899 ha, vụ Hè Thu 3.575 ha, vụ Mùa 772 ha), đạt 105,3% kế hoạch, tăng 420 ha so với cùng kỳ (tăng 6,2%), trong đó chuyển đổi trên đất lúa 4.987 ha, chuyển đổi sang các cây trồng như cây ngô 739 ha, cây lạc 1.702 ha, cây mè 522 ha, đậu đỗ 23 ha, rau màu 1.510 ha, cỏ chăn nuôi 490 ha.

- Thực hiện chuyển đổi sản xuất từ 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm ước đạt 5.600 ha, đạt 298% kế hoạch, tăng 186 ha so cùng kỳ, tập trung ở các huyện Phù Cát 2.418 ha, thị xã Hoài Nhơn 1.355 ha, Phù Mỹ 481 ha, Vĩnh Thạnh 346 ha; trong đó, thực hiện chuyển đổi mới là 12 ha.

Đối với cây lâu năm, chủ trương tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tập trung vào phát triển cây ăn quả với các loại cây chủ lực như: quýt, bưởi da xanh, bơ, chè và dứa xiêm tạo sự chuyển biến tích cực và phát triển bền vững, nhất là huyện Hoài Ân phát triển mạnh cây bưởi da xanh, dứa xiêm; cây đinh lăng ở Phù Cát và Tây Sơn. Trong năm 2024, ngành Nông nghiệp cùng các đơn vị liên quan đang từng bước chuyển giao cho nông dân tiếp cận kỹ thuật trồng và chăm sóc cây bưởi theo tiêu chuẩn VietGap để tăng năng suất, tạo ra sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng và tăng hiệu quả kinh tế, liên kết tạo nguồn đầu ra ổn định, tạo lòng tin cho nông dân yên tâm sản xuất; đẩy mạnh xây dựng và phát triển các cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã như: Công ty CP Tập đoàn

² Vụ Đông Xuân đạt 46.788 ha, giảm 0,2% (giảm 93,6 ha); vụ Hè Thu đạt 41.064,1 ha, giảm 1,2% (giảm 481,3 ha); vụ Mùa đạt 4.520,3 ha, tăng 4,4% (tăng 190,3 ha) so với cùng kỳ

KIDO, Công ty CP Trường Thành Tây Sơn, HTX Thanh Niên huyện Hoài Ân,...; tăng cường phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và các loại cây ăn quả, rau màu, hoa, cây dược liệu tại các địa phương có thế mạnh. Hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trồng trọt, chế biến sâu nông sản phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.

Về chăn nuôi: Công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn được tăng cường và phát huy hiệu quả. Hoạt động tái đàn được tích cực đẩy mạnh trong các tháng cuối năm để phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty.

Đã kịp thời hỗ trợ thực hiện các dự án chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm của các nhà đầu tư đang triển khai trên địa bàn tỉnh, như: Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư, Công ty TNHH San Hà, Công ty TNHH sản xuất và chế biến Quy Nhơn. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển ngành chăn nuôi như: Nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, nuôi gà thả đồi,...nhờ đó số lượng đàn vật nuôi chủ lực và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đều tăng so với năm 2023. Số lượng đàn vật nuôi chủ lực ước tính đến cuối năm 2024 như sau: Đàn bò ước đạt trên 307.800 con, tăng 1,9% so với cùng kỳ; đàn lợn ước đạt trên 721.000 con (*không tính lợn con theo mẹ*), tăng 5,5% so với cùng kỳ; đàn gia cầm ước đạt 9,8 triệu con, tăng 3,1% so với cùng kỳ; trong đó, đàn gà ước đạt 8,2 triệu con, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

Tiếp tục phát huy hiệu quả chuỗi liên kết cung ứng thịt lợn cho thị trường Đà Nẵng, giúp người chăn nuôi Bình Định ổn định sản phẩm đầu ra; phát triển các khu chăn nuôi tập trung tại các địa phương có thế mạnh, hướng đến xuất khẩu, toàn tỉnh hiện có 50 trang trại hoạt động chăn nuôi, sản xuất con giống theo hướng ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống chăn nuôi hiện đại, khép kín. Công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm vaccine trên gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm, nhất là dịch cúm gia cầm, bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục ở trâu, bò...

Về lâm nghiệp: Tình hình sản xuất lâm nghiệp trong tỉnh năm 2024 tiếp tục đà tăng trưởng; diện tích rừng được quản lý chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh toàn tỉnh ổn định. Công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng luôn được lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm. Năm 2024, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 18.690,2 ha rừng tập trung, tăng 4,3% (tăng 765,6 ha) so với cùng kỳ. Diện tích rừng trồng được chăm sóc năm 2024 đạt 49.072 ha, tăng 0,6% (tăng 295,5 ha) so với cùng kỳ. Nhìn chung các khu rừng được chăm sóc bảo vệ cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ trong năm 2024 được 206.245,6 ha, tăng 4,1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,7%; trong năm, đã xảy ra 02 vụ cháy rừng, diện tích 10,45 ha; giảm 04 vụ và giảm 13,24 ha so với năm 2023.

Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Trong năm, đã trồng và chuyển hóa được 200 ha; lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh là 10.082 ha; diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC là 12.175,90 ha.

Về thủy sản: Tình hình thời tiết trong năm tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản, giá cả sản phẩm thủy sản ổn định nên ngư dân tích cực bám biển sản xuất. Trong năm, có khoảng hơn 6.002 tàu, thuyền tham gia khai thác, trong đó gần bờ 1.946 tàu, khai thác xa bờ có 3.215 tàu đã liên tục hoạt động.

Sản lượng khai thác thủy sản năm 2024 ước đạt 281.200 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ; trong đó, khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 13.645 tấn, giảm 1,2% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 13.940 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ. Các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao được khuyến khích nhân rộng tại các địa phương ven biển.

Toàn tỉnh tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu; chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5.

Công tác hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản ở vùng biển xa theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được triển khai thực hiện.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai có hiệu quả. Các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí ở các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, củng cố và nâng cao chất lượng các xã đã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn. Đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 94/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 83,2%); 36/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 38,3%); 04/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 4,3%), có 07 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,6%). Hệ thống cơ sở hạ tầng của các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới được đầu tư đồng bộ, cải thiện đáng kể đời sống người dân.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đến các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất... Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có: 477 sản phẩm đạt hạng OCOP, trong đó: 435 sản phẩm đạt hạng OCOP 3 sao (chiếm tỷ lệ 91,19%), 42 sản phẩm đạt hạng 4 sao (chiếm tỷ lệ 8,81%).

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 92,74%; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 73,15%. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực khoáng sản, thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản được tiếp tục tăng cường. Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh một số tồn tại của các doanh nghiệp, xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp vi phạm.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

- *Về sản xuất công nghiệp*: Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng với các biện pháp đồng bộ được triển khai từ trung ương và tỉnh, hoạt động sản xuất công nghiệp trong năm vẫn duy trì sự tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh ước tăng 10,0% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 14,10%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,48%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 4,15%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 14,11%.

Các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh như: Chế biến gỗ, dệt may, thức ăn chăn nuôi, phân bón, dược phẩm, vật liệu xây dựng, thủy sản, sản xuất và phân phối điện... giữ vững tốc độ tăng trưởng.

Trong năm có nhiều dự án mới có quy mô và công suất lớn đi vào hoạt động như: Nhà máy sản xuất gạch ngói của Công ty Cổ phần Takao Bình Định; Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi FAGO miền Trung của Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi FAGO Chi nhánh miền Trung; Nhà máy thủy điện Nước Lương của Công ty CP Thủy điện Nước Lương; Nhà máy sản xuất viên nén gỗ (Wood Pellet) Nguyệt Anh của Công ty CP Nguyệt Anh;... Cả năm 2024, có 80 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn đầu tư 6.090 tỷ đồng, bình quân khoảng 76 tỷ đồng/dự án hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, tạo ra giá trị gia tăng mới về sản xuất công nghiệp trong năm 2024; trong đó có 12 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 4.808 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung toàn ngành công nghiệp tỉnh.

Về thực hiện quy hoạch Cụm công nghiệp (CCN): Đến cuối năm 2024 có 46/68 cụm công nghiệp với tổng diện tích 1.543 ha được quyết định thành lập; trong đó có 09/46 CCN đã cơ bản hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (*đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, cấp nước...*) với tổng vốn đầu tư 323,7 tỷ đồng, vốn thực hiện 275,6 tỷ đồng, đạt 85,1%; 29/46 cụm công nghiệp đang trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật với tổng vốn đầu tư 3.181,1 tỷ đồng, vốn thực hiện 965,7 tỷ đồng, đạt 30,4%; có 08/46 CCN chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Đến nay có 38 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy 80,5%; đã thu hút 386 dự án đầu tư thứ cấp với diện tích đất thuê và có chủ trương đầu tư 762,1 ha (*riêng năm 2024 thu hút 21 dự án mới*), trong đó có 257 dự án đã đi vào hoạt động (*năm 2024 có 25 dự án mới chính thức đi vào hoạt động*); tổng vốn đầu tư của các dự án trong các cụm công nghiệp khoảng 18.500,5 tỷ đồng, vốn thực hiện 8.838,0 tỷ đồng, đạt 47,8% với suất đầu tư trung bình 47,9 tỷ đồng/dự án... hoạt động các cụm công nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư xây dựng cụm công nghiệp nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã vào đầu tư sản xuất kinh doanh

Bên cạnh việc tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp đang triển khai trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức gặp gỡ làm việc, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu, tạo việc làm cho lao động địa phương.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

- *Về xây dựng*: UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị về “Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh”. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2024 đưa vào sử dụng 1.590 căn hộ nhà ở xã hội, vượt 13,6% kế hoạch năm 2024 (kế hoạch năm 2024 là 1.400 căn).

Ngoài ra, ngành xây dựng đã chủ động tham mưu đề xuất các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch, nhất là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị An Nhơn, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn, xây dựng Chương trình phát triển đô thị huyện Tuy Phước, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân, Quy hoạch chung khu vực Đầm Trà Ô, huyện Phù Mỹ...; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, nhất là thành phố Quy Nhơn, các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn trong công tác lập quy hoạch, quản lý, triển khai quy hoạch, hạ tầng đảm bảo đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, địa phương; triển khai các kế hoạch thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và nâng cao tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

Bên cạnh đó đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công các công trình, dự án: đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh; đường ven biển (các đoạn còn lại); các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa...

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều nỗ lực cố gắng và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, nguồn cung ứng dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân nên không xảy ra hiện tượng sốt giá, khan hiếm hàng hóa, kể cả khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, siêu thị được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều đợt bán hàng khuyến mãi, đưa hàng Việt về nông thôn, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận nhiều chủng loại, mặt hàng Việt với giá cả hợp lý, đảm bảo chất lượng. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tổ chức phục vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu mua sắm cho đồng bào. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2024 ước đạt 115.510 tỷ đồng, tăng 12,0% so cùng kỳ.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các giải pháp hỗ trợ tiêu

thụ nông sản hiệu quả, bền vững cho người dân; đã chỉ đạo xây dựng và triển khai Phương án Hỗ trợ tiêu thụ nông sản của tỉnh; giao nhiệm vụ mỗi địa phương thành lập 01 HTX đầu mối hỗ trợ tiêu thụ nông sản nhằm đẩy mạnh hỗ trợ chế biến sâu trong nông sản cũng như liên kết trong tiêu thụ nông sản; tổ chức Hội nghị thương nhân hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm đã tổ chức thành công một số Hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia Hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt 1.710 triệu USD, đạt 103,6% kế hoạch năm, tăng 7,8% so với cùng kỳ. Tình hình xuất khẩu ở một số ngành chủ yếu của tỉnh như sau:

+ Sản phẩm gỗ: sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và sản phẩm gỗ có giá trị xuất khẩu đạt 429,2 triệu USD, tăng 7,9% so với năm 2023.

+ Gỗ (*hàng dăm và viên nén*): giá trị xuất khẩu đạt 420,6 triệu USD, tăng trưởng khá với mức tăng 17,6% so với năm 2023 do nhu cầu tiêu thụ của các nước Trung Quốc, Nhật Bản liên tục được duy trì ổn định.

+ Ngành may mặc hiện đang là 1 trong 3 nhóm ngành xuất khẩu chủ lực của tỉnh, chiếm tỷ lệ 20,3% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Năm 2024, ngành may mặc có yếu tố thuận lợi do sự dịch chuyển đơn hàng từ các thị trường các nước. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng của nhóm ngành này trong tổng cơ cấu ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh còn khiêm tốn với tỷ lệ tăng ước đạt 3,3%, tương đương trị giá 346,5 triệu USD.

+ Sản phẩm từ chất dẻo (*hàng wicker*) là ngành hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng nhất với tỷ lệ tăng 24,7% so với năm 2023, tương đương trị giá ước đạt 206 triệu USD, chiếm 12% trong cơ cấu xuất khẩu toàn tỉnh.

+ Nhóm ngành thủy sản trong năm 2024 cũng có bước tăng trưởng, đặc biệt mặt hàng này được xuất khẩu trở lại tại các thị trường lớn, truyền thống như Mỹ, Mehico... sau khoảng thời gian dài bị ảnh hưởng chung của thị trường thế giới trong năm 2023 với giá trị kim ngạch ước đạt 127,7 triệu USD, tăng 3,2% so với năm 2023.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2024 ước đạt 463 triệu USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Về du lịch: Trong năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch, quê hương con người Bình Định đến với các du khách, người dân trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt một số sự kiện mang tầm quốc tế như: Tuần lễ Thể thao, Văn hóa và Du lịch Bình Định 2024 với điểm nhấn là các giải đua tuyền UIM - ABP Aquabike World Championship và UIM F1H2O World Championship Grand Prix of Binh Dinh, Lễ hội Du lịch hè 2024 với nhiều

sự kiện sôi động, hấp dẫn, trong đó lần đầu tiên tỉnh Bình Định tổ chức bắn pháo hoa tầm cao tại Quảng trường trung tâm thành phố Quy Nhơn, Giải thi đấu Teqball thế giới 2024, Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn 2024,... với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, hấp dẫn, thu hút đông đảo công chúng trong và ngoài tỉnh, khách quốc tế, góp phần quảng bá thương hiệu, hình ảnh vùng đất và con người Bình Định đồng thời thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển mạnh mẽ hơn. Một số huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức các lễ hội gắn với thế mạnh của địa phương đã tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch mới, góp phần thực hiện mục tiêu đưa du lịch Bình Định thành ngành kinh tế mũi nhọn trong giai đoạn 2020 - 2025³. Thành phố Quy Nhơn tiếp tục được vinh danh thành phố Du lịch sạch ASEAN 2024.

Bên cạnh đó, các khu, điểm du lịch đã chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động đặc sắc để mang lại các trải nghiệm hấp dẫn, mới mẻ cho du khách, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút du khách. Ước cả năm 2024, ngành du lịch Bình Định ước đón được 9,2 triệu lượt khách, vượt 67% kế hoạch năm; doanh thu du lịch ước đạt 25.500 tỷ đồng, vượt 37,8% kế hoạch năm.

Dịch vụ vận chuyển hành khách năm 2024 ước đạt trên 49,2 triệu hành khách, tăng 20,6% và luân chuyển đạt 4.995 triệu hành khách.km, tăng 22,6% so với cùng kỳ. *Vận chuyển hàng hoá* ước đạt trên 36,3 triệu tấn, tăng 11,1%; luân chuyển đạt 4.929,5 triệu tấn.km, tăng 6,7% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 là 15.615 tỷ đồng, vượt 7,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 23,2% so với năm 2023. Trong đó, thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; xóa sổ kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại*) là 7.727 tỷ đồng, đạt 96,9% dự toán năm, tăng 10,9% so với cùng kỳ (*Đến hết ngày 31/01/2025 là thời điểm cuối cùng chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2024, dự kiến số thu này sẽ đạt và vượt dự toán giao*); thu tiền sử dụng đất là 6.852,3 tỷ đồng, đạt 121,8% dự toán năm và tăng 40,3% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 695 tỷ đồng, đạt 154,4% dự toán năm và tăng 36,7% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 20.334 tỷ đồng, đạt 100,4% dự toán năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên là 10.229,1 tỷ đồng, đạt 103,5% dự toán và tăng 10,6% so với cùng kỳ.

Ngay từ những tháng đầu năm 2024, kinh tế trong nước bắt đầu có những dấu hiệu khởi sắc; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thu, chi NSNN năm 2024 phân kỳ theo từng tháng, quý; đồng thời chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiện toàn Ban Chỉ đạo chống thất thu NSNN và thành lập Tổ công tác liên ngành thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2024 để theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện thu NSNN và tham mưu kịp thời cấp có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các địa phương khai thác tốt các tiềm năng, dư địa tăng trưởng hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN được HĐND tỉnh giao; thực hiện đồng bộ các biện pháp về tăng thu, chống thất thu ngân sách.

Đặc biệt trong công tác theo dõi, đôn đốc nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê

³ Lễ hội Du lịch Hoài Nhơn “La Vương - Cao nguyên xanh vẫy gọi” và Lễ hội du lịch “Làng chài” (Nhơn Lý)

đất một lần (ngay từ đầu năm đã xây dựng Kế hoạch thu và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị; cũng như kịp thời điều chỉnh Kế hoạch theo tình hình thực tế), mặc dù khi xây dựng dự toán đã phân tích rõ các dự địa để hình thành các nguồn thu này, nhưng tình hình thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê không đạt như kỳ vọng ban đầu do ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố như lãi suất, trái phiếu, thay đổi quy định pháp luật về đất đai, thay đổi phương pháp xác định giá đất, cũng như khó khăn trong việc xác định giá đất dự án vì không tìm được đơn vị tư vấn xác định giá đất đảm bảo theo quy định (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Nghị định số 71/2024/NĐ-CP...) và chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực đất đai, đã làm ảnh hưởng thị trường bất động sản biến động giảm mạnh. Do vậy, căn cứ tình hình thực tế UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết nghị, điều chỉnh dự toán giảm dự toán 500 tỷ đồng, còn 3.112,3 tỷ đồng (Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh). Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo kịp thời, theo dõi sát sao tình hình thực hiện thu tiền sử dụng đất hàng tuần, hàng tháng; cùng với sự phối hợp thường xuyên, liên tục của các đơn vị phát triển quỹ đất tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện đẩy nhanh tiến độ các thủ tục để sớm đưa ra tổ chức đấu giá, tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng và đôn đốc nhà đầu tư đã được tính tiền sử dụng đất nộp vào ngân sách. Do đó, ước tổng số thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh đạt 100% dự toán được HĐND tỉnh điều chỉnh giao, đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư, đối với khoảng giảm thu tiền thuê đất đã được bù đắp từ các khoản tăng thu từ thuế phí, lệ phí, đảm bảo bù đắp nhiệm vụ chi thường xuyên.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Ước đến 31/12/2024, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 112.200 tỷ đồng, tăng 7,5%; tổng dư nợ là 111.650 tỷ đồng, tăng 7,7% so với cuối năm 2023.

Đối với nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, ước đến ngày 31/12/2024, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 7.168 tỷ đồng, tăng 583 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023 (tăng 8,9%), với gần 108 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ. Dư nợ tập trung một số chương trình tín dụng sau: Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo 2.201 tỷ đồng; Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 2.089 tỷ đồng; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 957 tỷ đồng; Học sinh sinh viên 891 tỷ đồng; Nhà ở xã hội 640 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 128 tỷ đồng;....

Từ đầu năm đến nay, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo,... Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp hơn 43 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- *Đầu tư xã hội*: Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2024 đạt 56.372,9 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn Nhà nước đạt 16.629,1 tỷ đồng, tăng 1,1%; vốn ngoài Nhà nước đạt 37.484,6 tỷ đồng, tăng 13,7%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.259,2 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

- *Đầu tư công*: Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức các Hội nghị về triển khai, chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công. Bên cạnh đó đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời đã thành lập các tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. UBND tỉnh đã tăng cường kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn qua địa bàn tỉnh); tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các công trình, dự án: đường ven biển (đoạn Cát Tiên - Diêm Vân, Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới), các tuyến đường kết nối với đường ven biển, Đập dâng Phú Phong, các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa và các công trình trên lĩnh vực văn hóa, lịch sử...

Đối với việc thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các đơn vị, địa phương kịp thời tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương đề đề xuất/kiến nghị các cấp có thẩm quyền tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình. UBND tỉnh tiếp tục duy trì các Tổ công tác liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nội dung các chương trình tại các địa phương thụ hưởng trên địa bàn tỉnh.

Nhờ đó, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt kết quả tích cực, luôn nằm trong dẫn đầu của cả nước. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến ngày 03/12/2024 là 7.179,2 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.865,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 91,27%; so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao (8.942,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 80,28%. Trong đó, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương là 79,27%, nguồn thu tiền sử dụng đất là 79,29%. Ngoài ra, giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 81,91%; Nguồn tăng thu năm 2022 là 84,45%; Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia là 77,18%; Vốn nước ngoài (ODA) là 99,84%. So với cùng kỳ, giá trị giải ngân cao hơn 123 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân cao hơn 7,04%.

Trên cơ sở rà soát tình hình thực hiện của từng chủ đầu tư, từng dự án, từng nhiệm vụ và khả năng thực hiện nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024, ước thực hiện giải ngân tổng kế hoạch vốn của kế hoạch năm 2024 là 8.807,8 tỷ đồng, so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (7.865,6 tỷ đồng) đạt 111,98%; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao (8.942,6 tỷ đồng) đạt 98,49% kế hoạch vốn (cùng kỳ đạt 94,53%).

5. Về thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư luôn được quan tâm chú trọng. UBND tỉnh

đã tiếp và làm việc với hơn 30 tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư. Trong năm đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến Thương mại với Hiệp Hội doanh nghiệp Việt Nam - Canada (VCBA), Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định năm 2024; làm việc với các đoàn doanh nhân nước ngoài (UAE, Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc) trong khuôn khổ Tuần lễ Thể thao - Văn hóa - Du lịch Bình Định 2024 (Amazing Binh Dinh Fest 2024) từ ngày 22 - 31/3/2024. Qua đó, đã thực hiện ký kết 12 Bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với 25 dự án. Tổ chức thành công Hội nghị thúc đẩy đầu tư, phát triển thương mại, du lịch với các đối tác Ấn Độ tại tỉnh Bình Định vào tháng 6/2024. Qua đó, đã xúc tiến được các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội phía Ấn độ ký kết 04 bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với các hiệp hội tại tỉnh Bình Định. Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại Thái Lan, Nhật Bản, Đức, Pháp, Hà Lan nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào tỉnh.

Về thu hút đầu tư: Tính đến cuối tháng 11 năm 2024, toàn tỉnh thu hút 61 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đầu tư là 13.852,9 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước giảm 18,6% về số dự án và giảm 6,45% về tổng vốn đầu tư (11 tháng năm 2023 thu hút 75 dự án với tổng vốn 14.807 tỷ đồng). Trong 61 dự án đầu tư mới có 58 dự án đầu tư trong nước và 03 dự án FDI. Tính theo địa bàn, có 19 dự án trong Khu Kinh tế Nhơn Hội và các Khu Công nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư là 6.502 tỷ đồng; có 42 dự án nằm ngoài Khu Kinh tế Nhơn Hội và các Khu Công nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư là 5.085 tỷ đồng. Bên cạnh đó đã thực hiện điều chỉnh 104 dự án với vốn đầu tư tăng thêm 2.014 tỷ đồng, đồng thời thu hồi, chấm dứt 26 dự án đầu tư. Ước đến cuối năm 2024, toàn tỉnh thu hút được 80 dự án đầu tư đăng ký mới.

Thực hiện tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện đã phối hợp tích cực, khẩn trương và có hiệu quả nên bước đầu đã giải quyết được những vướng mắc, khó khăn giúp cho một số dự án quan trọng có thể triển khai sớm.

Song song với việc hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát đối với trên 120 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, rà soát ngoài việc đôn đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư đã xử phạt hành chính đối với 11 tổ chức không thực hiện theo đúng tiến độ dự án với tổng số tiền 750 triệu đồng. Đồng thời UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương tạm ngừng hoạt động toàn bộ dự án đối với 05 dự án; chấm dứt hoạt động 30 dự án đầu tư, trong đó cơ quan có thẩm quyền đề xuất chấm dứt hoạt động 07 dự án đầu tư, Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động 23 dự án đầu tư...

Về phát triển doanh nghiệp: Tính đến cuối tháng 11 năm 2024 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.089 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 9.080 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, tăng 5,4% về số doanh nghiệp đăng ký và tăng 7,2% về vốn đăng ký. Trong kỳ có 91 doanh nghiệp giải thể; 604 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 379 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

Ước tính cả năm 2024 có 1.150 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng

ký khoảng 10.000 tỷ đồng, tăng 5,8% về số doanh nghiệp đăng ký và tăng 7,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; so với kế hoạch năm 2024 đạt 115% kế hoạch về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và đạt 100% kế hoạch giao về vốn đăng ký.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG; các chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân thuộc các huyện miền núi. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội miền núi tiếp tục được đảm bảo, tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận ngày càng tốt hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhiều chính sách, xã hội được đi vào cuộc sống, đóng vai trò là đòn bẩy hỗ trợ các đối tượng yếu thế vươn lên, giúp người dân thấy được quyền lợi từ đó chung sức đồng lòng phát huy tiềm năng lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Mức thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã được cải thiện.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Về văn hoá, thể dục thể thao

Đã tổ chức thành công nhiều Chương trình nghệ thuật, lễ kỷ niệm, tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh như: Chào mừng Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; Lễ Kỷ niệm 235 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; chương trình ngày hội Người Bình Định lần thứ VIII năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh; Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ XVII năm 2024; chuỗi sự kiện Chương trình “Du lịch, Điện ảnh và Thể thao - Tự hào bản sắc Việt”; Chương trình nghệ thuật “Ký ức quê hương” với chủ đề “Giai điệu ân tình - Quê mình Bình Định”; Liên hoan Sân, sư, rồng đất Võ Quy Nhơn - Bình Định lần thứ III năm 2024... Qua các sự kiện này, tỉnh đã quảng bá hình ảnh địa phương, tiềm năng du lịch, văn hóa, thể thao, xúc tiến cơ hội đầu tư, thương mại đến cả nước và quốc tế.

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở các địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa được triển khai thực hiện thường xuyên. Công tác bảo tồn các di sản văn hóa được chú trọng, đặc biệt là trùng tu, tôn tạo đối với các di tích có dấu hiệu xuống cấp.

Các hoạt động nghệ thuật, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương.

2. Về giáo dục và đào tạo

Đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và triển khai năm học 2024 – 2025. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn của học sinh trong tỉnh được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng lên theo tinh thần đổi mới; năm học 2023 – 2024 toàn tỉnh có 47 học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia, tăng 11 giải so với năm học trước (*trong đó có 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 18 giải Ba và 24 giải Khuyến khích*). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 99,48% (*tăng 0,69%*

so với năm 2023) và xếp vị thứ 26/63 tỉnh, thành về phổ điểm trung bình dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa thành thị, nông thôn, vùng khó khăn ngày càng được thu hẹp.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt. Nề nếp, kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá thi cử nghiêm túc, có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tiếp tục được duy trì vững chắc. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, tạo được sự chuyển biến tích cực để thu hút các nguồn lực của xã hội, sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân đến sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Về hoạt động y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,12% dân số toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động nhằm duy trì lực lượng lao động ổn định, góp phần phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tích cực phối hợp với các ngành, địa phương theo dõi chặt chẽ, nắm tình hình sản xuất - kinh doanh, lao động, việc làm, nhất là của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức các sàn giao dịch việc làm; nâng cao hiệu quả quản lý, điều tiết cung - cầu lao động để kết nối hiệu quả người lao động với người sử dụng lao động. Trong năm đã tạo việc làm mới cho 36.975 lao động, đạt 113,8% kế hoạch năm; trong đó có khoảng 1.035 người đi làm việc ở nước ngoài.

Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Nhân các dịp Lễ, Tết, các ngành, các cấp, các địa phương trong

tỉnh đều tổ chức tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng; tiến hành việc tu sửa, trang trí và tổ chức lễ viếng các Nghĩa trang, Đài tưởng niệm liệt sỹ. Cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng các bà Mẹ Việt Nam Anh hùng đều tổ chức thăm viếng, tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách trợ cấp thường xuyên đối với 30.673 người có công với cách mạng, kinh phí bình quân hàng tháng trên 85 tỷ đồng/tháng.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn nhằm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát nghèo. Ước đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,01%, giảm 2,12% so với năm 2023.

Đã chuẩn bị chu đáo công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban Chỉ đạo đồng thời xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện, trong đó đang đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6...

5. Về khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông và chuyển đổi số:

Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo được tổ chức ngày càng hiệu quả, thu hút đông đảo du khách.

Hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong xã hội, nhất là trên lĩnh vực cung cấp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Ngành Thông tin và truyền thông đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số năm 2024; trong đó tập trung các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử gắn với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06; trong đó, đưa vào sử dụng thử nghiệm Kho dữ liệu số dùng chung và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Hạ tầng Data Center) tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đảm bảo và đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của tỉnh. Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã kết nối đến 100%

các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai thử nghiệm Trợ lý ảo cho cán bộ, công chức tại một số sở, ngành trên địa bàn tỉnh.

6. Hoạt động đối ngoại

Công tác đối ngoại có nhiều cố gắng đổi mới trong hoạt động. Các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tỉnh thăm, làm việc đều được đón tiếp chu đáo, trọng thị; công tác truyền truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh ra nước ngoài, ký kết hợp tác và theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã ký kết hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài luôn được chú ý quan tâm; tổ chức nhiều sự kiện quan trọng với quy mô lớn, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp, đối tác nước ngoài và các cơ quan, đơn vị trong nước.

III. VỀ NỘI CHÍNH

1. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp gắn với vị trí việc làm và tinh giản biên chế; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức được quan tâm. Tổ chức cuộc thi cải cách hành chính với chủ đề “vì nhân dân phục vụ”.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số. Năm 2024, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 99,85%; Chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” của tỉnh Bình Định đạt 90,59 điểm (tăng 1,86 điểm so với năm 2023) và tiếp tục giữ vị trí thứ dẫn đầu toàn quốc. Ngoài ra, đã hoàn thành việc triển khai nhân viên bưu chính công ích thay thế công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 100% Bộ phận cấp huyện. Đáng chú ý, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND thành phố Quy Nhơn và Bảo hiểm xã hội tỉnh kể từ ngày 01/4/2024.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, vi phạm pháp luật. Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy chế và giải quyết kịp thời các vụ việc bức xúc, khiếu nại đông người.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã hoàn thành việc giao quân năm 2024, đạt 100% chỉ tiêu; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội

phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiềm chế tai nạn giao thông. Tuy nhiên tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024 vẫn còn những tồn tại, hạn chế là:

1. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, thiếu sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và xuất khẩu. Việc tái đàn, phát triển vật nuôi còn gặp khó khăn; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và tâu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài vẫn còn xảy ra, chưa được xử lý dứt điểm.

2. Công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài tuy có nhiều nỗ lực nhưng chưa đạt kỳ vọng, số dự án đầu tư ngoài ngân sách chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

3. Một số Cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn chỉnh, tiến độ thực hiện còn chậm, thiếu đồng bộ; chưa sẵn sàng đáp ứng thu hút đầu tư sản xuất ở từng địa phương, từng Cụm công nghiệp cụ thể, nhất là các Cụm công nghiệp do các địa phương làm chủ đầu tư.

4. Một số dự án đầu tư, dự án bất động sản lớn tiếp tục bị ngưng trệ, chậm triển khai hoặc dừng đầu tư.

5. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một số công trình, dự án còn chậm, nhất là giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư ngoài nhà nước.

6. Sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, các loại hình dịch vụ - du lịch về đêm.

7. Một số cơ sở y tế tuyến huyện còn thiếu bác sỹ làm ảnh hưởng đến việc phát triển chuyên môn kỹ thuật để phục vụ nhu cầu ngày càng cao về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của người dân.

8. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn. Thời tiết năm nay diễn biến phức tạp, không theo quy luật nhiều năm, khó dự báo, gây bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Các chủ đầu tư (nhất là trên lĩnh vực bất động sản) gặp khó khăn về tài chính. Một số đơn vị được giao nhiệm vụ thu hút đầu tư chưa xây dựng kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư để đạt chỉ tiêu đã giao; ít chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, một số sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết...

Phần thứ ba
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quyết định thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo trong năm 2025, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức. Tình trạng xung đột giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Kinh tế - xã hội trong nước dự báo tiếp tục đối mặt với một số khó khăn, tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu có những diễn biến bất thường... Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí vận chuyển hàng hóa vẫn còn ở mức cao; dịch bệnh trong gia súc, gia cầm tiếp tục xuất hiện ở một số tỉnh, thành phố. Sản xuất, kinh doanh, lao động, việc làm trong nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh trật tự trên một số địa bàn vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

Năm 2025 được xác định là năm **“tăng tốc”, “bứt phá”**, tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết của năm 2025 và cả nhiệm kỳ 2020 – 2025, tạo dư địa, động lực cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Kế thừa những thành quả đã đạt được năm 2024, các cấp, các ngành, các địa phương tập trung phát huy tinh thần *“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá”* và *“5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”*; triển khai thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát là: ***Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) khoảng 7,6% - 8,5%, phấn đấu đạt trên 8,5%. Trong đó, tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo kế hoạch. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, triển khai hiệu quả công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; chú trọng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; phát triển giáo dục, đào tạo nhân lực, tạo việc làm; quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các hoạt động văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*** Đồng thời, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2025, với các giải pháp, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,6 – 8,5 ⁴
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,2 – 11,2
	+ Công nghiệp	%	10,5 – 11,5
	+ Xây dựng	%	9,7 – 10,7
	- Dịch vụ	%	8,0 – 9,1
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,5 – 10,2
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	96,5 – 97,3
2	Chỉ số sản xuất CN (IIP)	%	8,5 - 9,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.710
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	17.415
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	16.370
	- Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	950
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	9,5
6	Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con)		Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	66,3
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 0,62%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung của cả nước
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,52
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,15

⁴ UBND tỉnh tập trung các giải pháp chỉ đạo, điều hành theo mức tăng trưởng GRDP từ 8 – 8,5%.

12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	100
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	40,9
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	6,5
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	40
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	90 - 92
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	93
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	742

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Duy trì phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm, thủy sản; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và triển khai sản xuất các vụ trong năm 2025 đạt hiệu quả, phù hợp với điều kiện nguồn nước tưới, sử dụng cơ cấu cây trồng, vật nuôi chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các sản phẩm chủ lực, vùng trồng, vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến; phát huy các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn và thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; rà soát, đảm bảo tiêu chí về chống phá rừng của EC (EUDR) phục vụ xuất khẩu vào thị trường châu Âu và triển khai Đề án tín chỉ carbon theo chỉ đạo Trung ương.

Tăng cường hoạt động khai thác gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đẩy mạnh phát triển các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất

hợp pháp, không báo cáo theo quy định (IUU). Chú trọng đảm bảo an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai.

Đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xây dựng hoàn thành các tiêu chí còn lại ở các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2025, lập hồ sơ trình xét công nhận theo đúng quy định; đồng thời có giải pháp củng cố, duy trì các địa phương đã được công nhận. Phần đầu trong năm 2025 có thêm 03 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), kịp thời phát hiện, tôn vinh, phát triển các sản phẩm tiêu biểu tại các địa phương, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo theo quy định. Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định, nhất là đất lâm nghiệp để người sử dụng đất bổ sung đất sản xuất, ổn định đời sống; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình cho tổ chức, công dân. Xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép.

Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt; Kế hoạch quản lý chất thải rắn giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, nhất là dự án xử lý rác thải tại khu vực phía Nam tỉnh (thành phố Quy Nhơn) và khu vực phía Bắc tỉnh (thị xã Hoài Nhơn); triển khai dự án Xây dựng hệ thống HTKT thoát nước mưa, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn.

Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thấp nhất các thiệt hại do thiên tai, bão lũ xảy ra.

1.2. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, các nhà máy mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2024 và các dự án sản xuất công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2025... phát huy giá trị sản xuất hiện có, tạo mới giá trị sản xuất công nghiệp.

Tập trung rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; phát triển sản xuất các ngành công nghiệp gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường.

Tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, chủ động nắm bắt tình

hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc động viên, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành và đi vào hoạt động các dự án đã đăng ký đầu tư, nhất là dự án công nghiệp, thương mại, năng lượng tái tạo,... như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Becamex Bình Định; Khu công nghiệp Phù Mỹ và Khu bến cảng Phù Mỹ; tập trung triển khai giải phóng mặt bằng Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ đầu giá dự án Khu thương mại, Dịch vụ du lịch Tân Thắng và Khu dân cư xã Cát Thành tại xã Cát Hải và xã Cát Thành, huyện Phù Cát...

Thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, xây dựng đề án và kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn thực hiện đề án khuyến công đảm bảo chất lượng và tiến độ; tổ chức nghiệm thu và thực hiện giải ngân kinh phí kịp thời, tạo điều kiện các cơ sở được hỗ trợ sớm phát huy hiệu quả vốn hỗ trợ, tạo thêm giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập lao động nông thôn.

Rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.

Triển khai Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm quy hoạch vùng huyện, quy hoạch quản lý kiến trúc đô thị và quy hoạch chi tiết; phân đấu hoàn thành mục tiêu đưa An Nhơn lên thành phố trong năm 2025; thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại IV, Đề án đề nghị công nhận thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị III, Đề án đề nghị công nhận huyện Tây Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị IV. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng và chất lượng công trình; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển hạ tầng giao thông với tầm nhìn dài hạn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; quy hoạch đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tại khu vực đông dân cư, bến xe, trung tâm thương mại lớn, nhất là tại địa bàn thành phố Quy Nhơn và các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn... Phân đấu trong năm 2025 hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh như: Các tuyến đường địa phương (An Nhơn và Phù Mỹ) kết nối với đường ven biển; Tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (*đoạn tuyến chính*); Đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân... Tập trung nghiên cứu, chuẩn bị các dự án giao thông quan trọng, huyết mạch trên địa bàn tỉnh như: Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không Phù Cát; Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku,... nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1.3. Về thương mại, du lịch và dịch vụ

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu, thúc đẩy phát triển thương

mại, dịch vụ, du lịch. Chú trọng phát triển thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh (như: sản phẩm gỗ, hàng thủy sản, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,...) và tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin chính sách thị trường xuất khẩu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, sản phẩm do người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát triển thương mại điện tử và dịch vụ logistics; nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch Trung tâm hội chợ triển lãm cấp vùng tại thành phố Quy Nhơn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố có chương trình hợp tác với du lịch Bình Định; duy trì triển khai các hoạt động văn hoá, nghệ thuật đường phố, thể thao và xây dựng kế hoạch, tổ chức lễ hội du lịch Bình Định năm 2025 với chủ đề “Quy Nhơn - Bình Định: Thiên đường biển – Vươn tầm khởi sắc”; Giải Đua thuyền máy công thức 1 - F1 H20 và Giải Aquabike nhà nghề Quốc tế Bình Định; Lễ hội âm thực Bình Định lần thứ II năm 2025; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Bình Định dự hội nghị, hội thảo. Phấn đấu năm 2025 đạt 10 triệu lượt khách đến tỉnh, doanh thu đạt 26.000 tỷ đồng.

1.4. Về tài chính, ngân sách

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tạo động lực thu hút đầu tư tạo nguồn thu mới, đồng thời, nuôi dưỡng nguồn thu, đặt biệt là thu nội địa, thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất từ các dự án có sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu chi ngân sách.

Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đồng thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết; phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, chú trọng bố trí nguồn lực cho

một số lĩnh vực quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: bảo vệ môi trường; nông, lâm, ngư nghiệp; giáo dục, đào tạo; khuyến công; thương mại dịch vụ; văn hóa, du lịch,... Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường trách nhiệm quản lý thu thuế đối với lĩnh vực thuộc chức năng theo dõi, quản lý của mình, đặt biệt là lĩnh vực ngoài quốc doanh; đồng thời, phối hợp chặt chẽ và chủ động kết nối chia sẻ dữ liệu với ngành Thuế nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; khẩn trương hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục đảm bảo tính pháp lý, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để sớm đưa ra tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đối với dự án theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành. Chủ động đôn đốc, làm việc và đề nghị các Nhà đầu tư khẩn trương nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo đúng quy định của Nhà nước đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất và tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần.

1.5. Về đầu tư phát triển

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời triển khai xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, tập trung xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm tiến đến chào mừng Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XXI. Phấn đấu trong năm 2025 hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh như: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ; Tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (*đoạn tuyến chính*); Đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân...

Tăng cường nâng cao chất lượng quản lý về xây dựng cơ bản; tiếp tục đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Tập trung theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

Tập trung công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, nhất là các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, kết hợp với trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm nguyên liệu và thân thiện với môi trường. Tích cực kêu gọi, thu hút các dự án có quy mô lớn vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp. Rà soát, tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2025.

Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và

bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

2. Về văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Tập trung xây dựng kế hoạch, tổ chức chu đáo các hoạt động chào mừng các sự kiện lớn của đất nước và tỉnh trong năm 2025, như: Chương trình mừng Đảng, mừng Xuân; biểu tượng linh vật xuân Ất Tỵ; Kỷ niệm 236 năm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng; kỷ niệm 50 năm Giải phóng Bình Định;... Triển khai các giải pháp phát triển ngành công nghiệp văn hóa; khẩn trương hoàn thành việc xây dựng “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng”; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn; hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với y tế cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Triển khai xây dựng các Đề án về khoa học và công nghệ, như: Đề án hình thành “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam

đến năm 2030 của Chính phủ”; Đề án “Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”; Đề án “Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học”. Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa; Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân tại thành phố Quy Nhơn.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và giảm nghèo bền vững. Phấn đấu hoàn thành đạt chỉ tiêu giảm nghèo ở mức cao nhất; thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đất để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, nhất là các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển kinh tế số gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tạo động lực mạnh mẽ cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình theo định hướng chỉ đạo của Trung ương. Tập trung xây dựng các nền tảng ứng dụng AI phục vụ hoạt động chuyên môn; nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC của tỉnh; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI và an ninh mạng, gắn với thực hiện Đề án “*Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng tới năm 2050*”. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, sáng tạo.

3. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án *phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

4. Về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 và công tác cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tập trung cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình. Tăng cường chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo thời gian thực để khai thác, phân tích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao mức độ tự chủ, đẩy mạnh xã hội hóa và Kế hoạch đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; Đề án bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, nhất là trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2023 – 2025. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính gắn với thực hiện đạo đức công vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ.

Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách thực chất, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như đất đai, đầu tư, xây dựng... Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước.

Tập trung xây dựng hệ thống bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Phòng, chống tiêu cực, lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực đề ra và thực hiện các nhiệm vụ công việc lớn, phục vụ sự phát triển chung của đơn vị, địa phương. Tập trung nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống “chạy chức, chạy quyền”; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, sử dụng cán bộ, công chức.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XXI.

5. Về an ninh – quốc phòng

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

6. Tập trung chỉ đạo, phối hợp tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời hoàn thành tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy.. / *h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (ở phía Nam);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các cơ quan báo, đài;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- BTCD, KSTT, TH-CB;
- Lưu: VT, K3.

Tuan

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Trong năm 2024, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo tinh thần đổi mới "làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá". Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển, đạt nhiều kết quả toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,78% (kế hoạch năm 2024 tăng 7,5-8%); xếp thứ 26/63 địa phương cả nước, thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 02/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 25,03%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%¹

Quy mô GRDP của tỉnh tương đương 5,3 tỷ đô la (Đóng góp 1,13% so với cả nước), xếp thứ 25/63 địa phương cả nước, thứ 5/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và thứ 03/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ.

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản: Giá trị tăng thêm toàn ngành **tăng 3,04%** so cùng kỳ; trong đó: nông nghiệp tăng 3,05%, lâm nghiệp tăng 4,97%, thủy sản tăng 2,63%.

- Tổng diện tích gieo **trồng cây** hàng năm tương đương với cùng kỳ; trong đó, năng suất, sản lượng lúa cả 3 vụ tăng so với cùng kỳ. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt 7.245 ha, vượt 5,3% kế hoạch và tăng 6,2% so với cùng kỳ, trong đó chuyển đổi 4.987 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng cận hiệu quả (như: lạc, ngô, rau màu...); đẩy mạnh xây dựng và phát triển các cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã; tăng cường phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và các loại cây ăn quả, rau màu, hoa, cây dược liệu tại các địa phương có thế mạnh. Hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trồng trọt, chế biến sâu nông sản phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.

- **Ngành chăn nuôi** tiếp tục phát triển. Đã kịp thời hỗ trợ thực hiện các dự án chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm của các nhà đầu tư đang triển khai trên địa bàn tỉnh, như: Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dự, Công ty TNHH San Hà,... Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển ngành chăn nuôi như: Nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, nuôi gà thả đồi, nhờ đó tổng đàn và sản lượng thịt gia

¹ Năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 26,23%, công nghiệp - xây dựng chiếm 31,61%, dịch vụ chiếm 38,01%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%.

súc, gia cầm xuất chuồng tăng so với cùng kỳ². Tiếp tục phát huy hiệu quả chuỗi liên kết cung ứng thịt lợn cho thị trường Đà Nẵng, giúp người chăn nuôi Bình Định ổn định sản phẩm đầu ra; phát triển các khu chăn nuôi tập trung tại các địa phương có thế mạnh, hướng đến xuất khẩu, toàn tỉnh hiện có 50 trang trại hoạt động chăn nuôi, sản xuất con giống theo hướng ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống chăn nuôi hiện đại, khép kín.

- **Công tác bảo vệ rừng** và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng được tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,7%. Tổng diện tích trồng rừng gỗ lớn 10.082 ha; diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC 12.175,9 ha.

- Sản lượng khai thác **thủy sản** đạt 281.200 tấn, tăng 2,6%; sản lượng nuôi trồng đạt khoảng 14.000 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ. Tỉnh đã đặc biệt quan tâm, tập trung chỉ đạo khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp và chính sách hỗ trợ hiệu quả, giúp ngư dân ổn định sản xuất, tuân thủ pháp luật, hướng tới phát triển ngành thủy sản bền vững và hội nhập quốc tế; đã phê duyệt hỗ trợ cho ngư dân khai thác trên các vùng biển xa với số tiền trên 604,4 tỷ đồng.

- Công tác **xây dựng nông thôn mới** được đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 94/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 83,2%); 36/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 38,3%); 04/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 4,3%), có 07 đơn vị cấp huyện được công nhận nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,6%). Toàn tỉnh hiện có 477 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Công tác **quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường, sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu** tiếp tục quan tâm chỉ đạo; thực hiện quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cả ở nông thôn và thành thị; đã kịp thời bổ sung kinh phí cho các địa phương, để đảm bảo kết quả, hiệu quả thực hiện chỉ tiêu về thu gom rác thải ở đô thị và nông thôn.

- Trong năm 2024, UBND tỉnh đã **kịp thời chỉ đạo các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ nông sản hiệu quả, bền vững cho người dân**; đã chỉ đạo xây dựng và triển khai Phương án Hỗ trợ tiêu thụ nông sản của tỉnh; giao nhiệm vụ mỗi địa phương thành lập 01 HTX đầu mối hỗ trợ tiêu thụ nông sản nhằm đẩy mạnh hỗ trợ chế biến sâu trong nông sản cũng như liên kết trong tiêu thụ nông sản; tổ chức Hội nghị thương nhân hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng:

- **Về sản xuất công nghiệp**: Nhờ có các giải pháp linh hoạt, hiệu quả và sự phối hợp của các ngành, các cấp đã giúp các doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp **tăng 12,07%**; chỉ số sản xuất công nghiệp **tăng 10%** so với cùng kỳ.

Đã rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Nhơn Hội, triển khai Quy hoạch Khu công nghiệp Phù Mỹ và Khu công nghiệp Hoài Mỹ - Hoài Nhơn. **Tổ chức Hội nghị về giao**

² Về tổng đàn: Đàn bò tăng 1,9%; đàn lợn tăng 5,5%; đàn gia cầm tăng 3,1%. Về sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Thịt bò tăng 1,5%; thịt lợn tăng 3,4%; thịt gia cầm tăng 3,8%.

chỉ tiêu đầu tư, thu hút các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng tại Khu kinh tế Nhơn Hội cùng các khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh. Giai đoạn I Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định đã khánh thành; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động 80 dự án với tổng vốn đầu tư 6.090 tỷ đồng, trong đó có 12 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư khoảng 5.200 tỷ đồng, tiêu biểu như: Nhà máy gạch ốp lát granite Kamado, Nhà máy gạch ngói Takao Bình Định (giai đoạn 1), và Nhà máy thủy điện Nước Lương.

- **Công tác quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả:** Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng tăng 7,61% so với cùng kỳ. Tỉnh đã đẩy mạnh triển khai Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chú trọng nâng cao chất lượng đô thị tại Quy Nhơn, An Nhơn, Hoài Nhơn và Tuy Phước. Tổ chức Hội nghị về Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đã hoàn thành, cùng với việc khánh thành Tuyến đường kết nối đường ven biển (ĐT.639) tại Hoài Nhơn. Nhiều dự án trọng điểm tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ, bao gồm: Đường ven biển (Cát Tiến - Diêm Vân, Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới), các tuyến đường kết nối ven biển, các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, cùng các công trình văn hóa, lịch sử. Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, mở rộng khu dân cư và phát triển nhà ở xã hội cũng được đặc biệt quan tâm thực hiện.

- **Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư** luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm. Tỉnh đã tổ chức các hội nghị xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là đã tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư Bình Định 2024 với hơn 1.000 đại biểu tham dự, trong đó có sự tham gia của nhiều tỷ phú hàng đầu thế giới, các tập đoàn lớn, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; đồng thời tiếp đón, làm việc với nhiều tổ chức, doanh nghiệp và đối tác đến khảo sát, tìm hiểu, đăng ký đầu tư; cũng đã tổ chức các đoàn công tác xúc tiến tại các quốc gia như Đức, Pháp, Hà Lan, Nhật Bản, Thái Lan,... Nhờ đó, hoạt động thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực với 61 dự án mới từ đầu năm, tổng vốn đăng ký gần 14.000 tỷ đồng; trong đó, 19 dự án thuộc KKT và các KCN, 42 dự án nằm ngoài KKT và các KCN.

Tính đến nay, KKT và các KCN đã thu hút 414 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 156,5 nghìn tỷ đồng, bao gồm 41 dự án FDI với vốn đăng ký trên 888,2 triệu USD. Tổng vốn đầu tư thực hiện đạt khoảng 50,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 33% tổng vốn đăng ký.

c) Về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch:

- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 12%** so với cùng kỳ. Các ngành, địa phương đã tập trung bình ổn giá, đảm bảo cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng; đồng thời tăng cường kiểm tra thị trường, chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- **Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,71 tỷ USD**, vượt 3,6% kế hoạch năm và tăng 7,8% so với cùng kỳ. **Hàng hóa thông qua cảng biển** đạt gần 13 triệu tấn, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

- **Hoạt động du lịch** tỉnh nhà phát triển mạnh mẽ, đạt trên 9,2 triệu lượt khách, vượt 67% kế hoạch năm. Nhiều sự kiện lớn được tổ chức, như: Sự kiện Tuần lễ Thể thao, văn hóa và du lịch 2024 với điểm nhấn là Giải đua thuyền máy nhà nghề quốc tế lần đầu tiên

tổ chức tại Việt Nam; Lễ hội Du lịch hè, điểm nhấn là Giải thi đấu Teqball thể giới cùng với nhiều sự kiện sôi động, hấp dẫn, trong đó lần đầu tiên tỉnh ta tổ chức bắn pháo hoa tầm cao tại thành phố Quy Nhơn; Lễ hội Tinh hoa đất biển với chuỗi các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thương mại, du lịch đặc sắc mang dấu ấn riêng của Bình Định. Tỉnh cũng tổ chức Hội chợ Quốc tế Q-FAIR 2024 với sự tham gia của hơn 100 doanh nghiệp và 1.000 gian hàng, thu hút đông đảo du khách.

d) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 đạt khoảng **15.615 tỷ đồng**, vượt 7,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 23,2% so với cùng kỳ. Trong đó, **thu nội địa** (trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, số vốn kiến thiết) **khoảng 7.727 tỷ đồng**, đạt gần 97% dự toán năm (Đến hết ngày 31/01/2025 là thời điểm cuối cùng chính lý quyết toán ngân sách năm 2024, dự kiến số thu này sẽ đạt và vượt dự toán giao), tăng 10,9% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất khoảng 6.852,3 tỷ đồng, đạt 121,8% dự toán năm và tăng 40,3% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương **20.334 tỷ đồng**, tăng 11,5% so với cùng kỳ.

đ) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt khoảng **8.800 tỷ đồng**, vượt **12%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt **98,5%** kế hoạch HĐND tỉnh (tỉnh Bình Định được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá thuộc nhóm **05 địa phương có tỷ lệ giải ngân cao nhất cả nước**). Trong năm, các ngành chức năng và các chủ đầu tư đã tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công.

2. Về văn hoá - xã hội

- **Các hoạt động văn hóa, thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình** tiếp tục được chú trọng. Nhiều sự kiện văn hóa - thể thao lớn đã được tổ chức thành công, như: Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Lễ Kỷ niệm 235 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số lần thứ 17, và Lễ đón Bằng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Nghề chằm Nón ngựa Phú Gia”, thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia.

- **Ngành giáo dục và đào tạo** đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các khối lớp theo lộ trình; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao (Có 47 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023 - 2024, tăng 11 giải so với năm học 2022 - 2023; toàn tỉnh có 447/621 trường đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ khoảng 72%, tăng 21 trường so với cuối năm 2023); công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực; thúc đẩy chương trình giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo (AI) trong các trường THPT; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2024 với tỷ lệ tốt nghiệp đạt **99,48%**, **tăng 0,69%** so với năm học trước, xếp thứ 26/63 địa phương cả nước.

- **Ngành Y tế** đã chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên người; đảm bảo sẵn sàng thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; quan tâm phát triển y tế ngoài công lập.

- **Các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an toàn lao động** tiếp tục được triển khai hiệu quả; đã giải quyết việc làm cho gần 37.000 lao động, vượt 13,8% kế hoạch. Công tác chăm sóc người có công, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm. Công

tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đã tổ chức **Hội nghị và ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh**; tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2024 còn **1,01%**, giảm **2,12%** so với cùng kỳ; đã chỉ đạo kịp thời công tác **công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo** trên địa bàn tỉnh.

- **Hoạt động khoa học - công nghệ**, phân biện các đề tài, dự án tiếp tục được triển khai hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo ngày càng thành công, phối hợp với Trung tâm ICISE tổ chức các hội thảo khoa học theo kế hoạch. Đã ký kết **hợp tác chiến lược với Tập đoàn FPT**, để thúc đẩy triển khai các dự án như xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao; tạo điều kiện để Tập đoàn FPT tổ chức khởi công Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo, Đô thị phụ trợ tại Bình Định tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh, đặc biệt trong phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn và an ninh mạng; Tỉnh đã đưa vào thử nghiệm Kho dữ liệu số dùng chung và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời Đề án “*Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng tới năm 2050*” góp phần xây dựng tỉnh Bình Định trở thành trung tâm công nghệ cao của miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

3. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp và thực hiện tinh giản biên chế; sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã. Tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã. Công tác **cải cách hành chính, thực thi công vụ và đạo đức công vụ được đẩy mạnh**, cùng với các giải pháp cải thiện thứ hạng các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh; đã tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024 – Chủ đề “*Vì Nhân dân phục vụ*”. Năm 2024, Chỉ số “*Phục vụ người dân, doanh nghiệp*” của tỉnh Bình Định **đạt 90,59 điểm (tăng 1,86 điểm so với năm 2023)** và **tiếp tục giữ vị trí thứ dẫn đầu toàn quốc**.

4. Về hoạt động nội chính: Công tác **phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra** triển khai theo kế hoạch. Nhiệm vụ **quốc phòng - an ninh** luôn được bảo đảm. Chỉ đạo hoàn thành tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường; phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024 còn những khó khăn, tồn tại, đáng lưu ý đó là:

- Sản xuất nông nghiệp còn phân tán, thiếu sản phẩm chủ lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và xuất khẩu, việc tái đàn và phát triển vật nuôi còn gặp khó khăn. Tình trạng tàu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài vẫn còn xảy ra và chưa được xử lý triệt để.

- Mặc dù công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, đã được triển khai tích cực, nhưng kết quả chưa đạt như kỳ vọng. Một số Cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn thiện, tiến độ triển khai chậm, thiếu sự đồng bộ, chưa đáp ứng

được yêu cầu thu hút đầu tư, đặc biệt là các Cụm công nghiệp do địa phương làm chủ đầu tư. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số công trình, dự án vẫn còn chậm.

- Sản phẩm du lịch còn hạn chế về sự phong phú và chất lượng, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của du khách, đặc biệt là thiếu các khu vui chơi giải trí quy mô lớn và các loại hình dịch vụ du lịch về đêm.

- Một số cơ sở y tế tuyến huyện còn thiếu bác sĩ, ảnh hưởng đến phát triển chuyên môn kỹ thuật và khả năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Tình hình an ninh trật tự tại một số địa phương vẫn còn diễn biến phức tạp.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do những yếu tố khách quan và các nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là các tác động tiêu cực, kéo dài của biến động kinh tế, chính trị thế giới; các khó khăn của nền kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, một số sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, phối hợp thiếu chặt chẽ; công tác chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết...

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Năm 2025 được xác định là năm **“tăng tốc”, “bứt phá”**, tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết của năm 2025 và cả nhiệm kỳ 2020 – 2025, **tạo dư địa, động lực cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam**. Tỉnh ta đặt mục tiêu **tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) từ 7,6% - 8,5%, phấn đấu đạt trên 8,5%**. Trong đó, tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo kế hoạch. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, triển khai hiệu quả công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; chú trọng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; phát triển giáo dục, đào tạo nhân lực, tạo việc làm; quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các hoạt động văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành theo tinh thần **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá”** và **“5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”**; đồng thời đoàn kết, thống nhất và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

Các cấp, ngành và địa phương tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, chuẩn bị điều kiện triển khai sản xuất năm 2025 phù hợp với nguồn nước tưới. Tiếp tục **tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản, nhân rộng các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến**. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và sử dụng giống mới vào sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng nhà

máy chế biến gia súc, gia cầm, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thủy sản; ***phát triển trồng rừng gỗ lớn, đảm bảo tiêu chí về EUDR phục vụ xuất khẩu vào thị trường châu Âu và triển khai Đề án tín chỉ carbon theo chỉ đạo Trung ương.***

Tiếp tục triển khai các giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU), đồng thời hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và phát triển thủy sản bền vững. Xây dựng Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển thủy sản giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

Tập trung xử lý các vấn đề môi trường, đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và khoáng sản, xử lý khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện ***các dự án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh***, nhất là dự án xử lý rác thải tại khu vực phía Nam tỉnh (thành phố Quy Nhơn) và khu vực phía Bắc tỉnh (thị xã Hoài Nhơn); triển khai dự án Xây dựng hệ thống HTKT thoát nước mưa, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn. Thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, củng cố và phát triển các làng nghề truyền thống, chú trọng phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh.

2. Về sản xuất công nghiệp; quy hoạch, xây dựng

Tiếp tục chỉ đạo ***rà soát, bổ sung và triển khai quy hoạch Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu, cụm công nghiệp*** theo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Huy động nguồn lực đầu tư để hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng giao thông kết nối, nhằm thu hút các dự án công nghiệp, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, mở rộng sản xuất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, thương mại, năng lượng tái tạo, đặc biệt là các dự án dự kiến đi vào hoạt động năm 2025. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hiện tại phát huy hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu và đóng góp vào sản xuất công nghiệp tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, chất lượng dự báo thị trường, xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm cho từng thị trường trong và ngoài nước, từ đó định hướng phát triển ngành nghề, lĩnh vực sản xuất.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài; tổ chức ***Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2025***; đẩy mạnh kết nối và triển khai các dự án đã ký kết qua các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Triển khai Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm quy hoạch vùng huyện, quy hoạch quản lý kiến trúc đô thị và quy hoạch chi tiết; ***phân đấu hoàn thành mục tiêu đưa An Nhơn lên thành phố*** trong năm 2025; thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại IV, Đề án đề nghị công nhận thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị III, Đề án đề nghị công nhận huyện Tây Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị IV. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự xây

dựng và chất lượng công trình; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Khẩn trương **hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới, đặc biệt các dự án lớn, đột phá mang tính dẫn dắt**; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các dự án trọng điểm như Dự án cao tốc Bắc – Nam qua tỉnh, Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và nâng cấp, mở rộng Cảng Hàng không Phù Cát, khu công nghiệp, cảng nước sâu... Hoàn thành trong năm 2025 các công trình trọng điểm của tỉnh như: Các tuyến đường địa phương (An Nhơn và Phù Mỹ) kết nối với đường ven biển; Tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (đoạn tuyến chính); Đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân...

3. Về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; tổ chức các chương trình kích cầu thương mại, du lịch trong dịp cuối năm 2024 và Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, cải thiện nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. **Tập trung xây dựng kế hoạch, tổ chức chu đáo các hoạt động chào mừng các sự kiện lớn của đất nước và tỉnh trong năm 2025**, như: Chương trình mừng Đảng, mừng Xuân; biểu tượng linh vật xuân Ất Tỵ; Kỷ niệm 236 năm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng; kỷ niệm 50 năm Giải phóng Bình Định;...

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh có thị trường tiêu thụ ổn định; phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử và dịch vụ logistics; nghiên cứu xây dựng **Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch Trung tâm hội chợ triển lãm cấp vùng tại thành phố Quy Nhơn**. Tổ chức và quản lý hiệu quả các kênh lưu thông hàng hóa; theo dõi sát sao diễn biến thị trường, giá cả và cung cầu hàng hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... trên địa bàn.

4. Đẩy mạnh thu ngân sách, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo, điều hành dự toán ngân sách năm 2025, **tập trung vào khai thác tối đa các nguồn thu, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất**. Đồng thời, triển khai các biện pháp kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế. Chỉ đạo thu ngân sách một cách quyết liệt, đảm bảo hiệu quả và công bằng trong việc thu nợ thuế, đồng thời thúc đẩy các cơ chế, chính sách thu phù hợp.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội, nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân và phát triển bền vững.

5. Về văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội, chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung và các điều kiện tổ chức các sự kiện, chương trình, lễ hội năm 2025, đặc biệt là các sự kiện phục vụ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Tỵ, cùng các giải thi đấu thể thao quốc tế lớn

tại tỉnh, nhất là giải đua thuyền máy công thức 1 F1H20. Triển khai các giải pháp **phát triển ngành công nghiệp văn hóa**; khẩn trương hoàn thành việc xây dựng “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng”; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện **Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn**; hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh **Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại**. Đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục **nâng cao chất lượng khám chữa bệnh**, y đức trong ngành y tế; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội; triển khai kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025. Chú trọng đào tạo nghề, xuất khẩu lao động và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục triển khai quyết liệt kế hoạch chuyển đổi số, đặc biệt là trong các trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Phát triển kinh tế số gắn với kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, tạo động lực mạnh mẽ cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, theo định hướng chỉ đạo của Trung ương. Tập trung **xây dựng các nền tảng ứng dụng AI** phục vụ hoạt động chuyên môn; nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu và Trung tâm IOC của tỉnh; thúc đẩy phát triển ngành **công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI và an ninh mạng**, gắn với thực hiện Đề án “**Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng tới năm 2050**”. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Triển khai xây dựng các Đề án về khoa học và công nghệ, như: Đề án hình thành “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ”; Đề án “Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”; Đề án “Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học”. Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa; Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân tại thành phố Quy Nhơn.

6. Về xây dựng chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Tập trung rà soát và khẩn trương **triển khai Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương**, đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2025.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy và hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật và kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra công vụ và giám sát kỷ luật hành chính. Tiếp tục thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR), sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

7. Về quốc phòng – an ninh, hoạt động nội chính: Tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - quân sự, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo

triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025. Tăng cường các biện pháp phòng, chống và tấn công tội phạm; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. **Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.** Giải quyết kịp thời, đúng chính sách và pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Một nhiệm vụ quan trọng trong năm 2025 là tập trung chỉ đạo, phối hợp **tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp**, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời hoàn thành tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

9. Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ gần đây, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt khoảng 8% để tạo đà, tạo lực, tạo khí thế thực hiện kế hoạch năm 2026 và cả giai đoạn 2021-2030. Theo đó, trong năm 2025, UBND tỉnh tập trung các giải pháp **chỉ đạo, điều hành và phấn đấu tăng trưởng GRDP trên 8,5%**.

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kết quả
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,5 - 8,0	7,78	Đạt
	Trong đó:				
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6	3,04	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 - 10,9	10,46	
	+ Công nghiệp	%	9,2 - 9,7	12,07	
	+ Xây dựng	%	12,2 - 13,0	7,61	
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,4	8,71	Đạt
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,0 - 9,5	7,95	Không đạt
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,3 - 85,7	86,1	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7,0 - 7,7	10,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650	1.710	Đạt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	14.487,3	15.615,0	Đạt
	Trong đó:				Đạt
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	13.754,3	14.759,3	Đạt
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	450	695	Đạt
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	10,5	9,1	Không đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con)		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500	36.975	Đạt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64	64,2	Đạt
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0	2,12	Đạt

10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3	22,5	Đạt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1	96,13	Đạt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	90,6	90,6	Đạt
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	38	40,3	Đạt
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 7,0	6,75	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7	57,7	Đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	36	37,5	Đạt
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	88 - 90	88,8	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90 - 95	92,74	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70 - 75	73,15	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400	1.590	Đạt

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,6 – 8,5
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,2 – 11,2
	+ Công nghiệp	%	10,5 – 11,5
	+ Xây dựng	%	9,7 – 10,7
	- Dịch vụ	%	8,0 – 9,1
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,5 – 10,2
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	96,5 – 97,3

2	Chỉ số sản xuất CN (IIP)	%	8,5 - 9,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.710
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	17.415
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	16.370
	- Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	950
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	9,5
6	Duy trì mức sinh thay thế (<i>bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con</i>)		Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	66,3
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 0,62%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung của cả nước
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,52
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,15
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	100
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	40,9
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	6,5
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	40
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	90 - 92
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	93
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	742